

Hà Tĩnh, ngày 20 tháng 4 năm 2023

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Ban Kiểm soát Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh – CTCP trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 như sau:

A. Kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát:

Trong năm 2022, Ban Kiểm soát đã bám sát chương trình hoạt động để triển khai công tác, cụ thể như sau:

- Thực hiện giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động SXKD của Tổng công ty;
- Giám sát và tham gia đóng góp ý kiến trong việc xây dựng, hoàn thiện các Quy chế quản trị nội bộ của Tổng công ty và các vấn đề quản lý, điều hành theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty;
- Xem xét về tình hình quản lý công nợ; công tác đầu tư, sửa chữa lớn; việc ký kết, thực hiện hợp đồng mua vật tư hàng hóa, giám sát một số nội dung về tài chính kế toán tại một số công ty con;
- Giám sát kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty mẹ và Báo cáo hợp nhất của Tổng công ty;
- Thẩm định Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo tài chính, Báo cáo công tác quản lý của HĐQT năm 2022;
- Kiểm soát hoạt động SXKD 06 tháng đầu năm 2022 và việc thực hiện các chức trách, nhiệm vụ người đại diện Tổng công ty tại các công ty con;

Qua kiểm tra giám sát, Ban kiểm soát đều có Báo cáo kết quả kiểm soát tại mỗi đơn vị và đã có ý kiến góp ý với HĐQT, Tổng giám đốc trong công tác quản lý và điều hành.

B. Đánh giá kết quả quản lý, điều hành của HĐQT, Tổng giám đốc:

Qua công tác kiểm tra, giám sát, Ban Kiểm soát có một số nhận xét, đánh giá như sau:

I. Công tác lập và kiểm toán Báo cáo tài chính:

1. Báo cáo tài chính riêng của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022 đã được Công ty TNHH Kiểm toán An Việt thực hiện kiểm toán. Kết quả kiểm toán như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	BCTC Công ty mẹ	BCTC hợp nhất
A	Bảng cân đối kế toán			

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	BCTC Công ty mẹ	BCTC hợp nhất
I	Tổng tài sản	Đồng	1.371.978.204.995	2.049.959.475.893
1	Tài sản ngắn hạn	“	236.120.361.406	631.364.307.959
2	Tài sản dài hạn	“	1.135.857.843.589	1.418.595.167.934
II	Tổng nguồn vốn	“	1.371.978.204.995	2.049.959.475.893
1	Nợ phải trả	“	217.232.118.898	822.708.643.930
	<i>Nợ ngắn hạn</i>	“	<i>193.942.118.899</i>	<i>580.571.751.414</i>
	<i>Nợ dài hạn</i>	“	<i>23.289.999.999</i>	<i>242.136.892.516</i>
2	Vốn chủ sở hữu	“	1.154.746.086.097	1.227.250.831.963
3	Lợi ích của cổ đông thiểu số	“		132.701.465.421
B	Kết quả kinh doanh			
1	Lợi nhuận trước thuế	“	9.116.125.781	(19.184.209.464)
2	Lợi nhuận sau thuế	“	9.116.125.781	(30.713.428.532)
3	Lợi nhuận của cổ đông thiểu số	“		(19.565.386.231)
4	Lợi nhuận của Công ty mẹ	“	9.116.125.781	(11.148.042.301)

2. Nhận xét:

Ngoại trừ các lưu ý mà cơ quan kiểm toán đã nêu trong các Báo cáo tài chính riêng của các công ty, Báo cáo tài chính công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh – CTCP tại ngày 31/12/2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ năm 2022, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

II. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Tổng công ty:

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

1.1. Kết quả kinh doanh của Tổng công ty (theo BCTC hợp nhất):

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	Năm 2021	Năm 2022	SS
Doanh thu thuần	1.575.378.588.536	1.346.915.678.839	85,5%
Lợi nhuận gộp	145.407.611.740	71.856.574.590	49,4%
<i>Tỷ lệ lãi gộp/DT thuần</i>	<i>9,2%</i>	<i>5,3%</i>	<i>57,6%</i>
Thu nhập tài chính	11.707.405.655	22.470.710.792	191,9%
Chi phí tài chính	15.750.334.775	16.502.817.598	104,7%
Chi phí bán hàng	42.710.615.592	34.312.712.703	80,3%
Chi phí quản lý	84.678.488.648	69.128.047.323	81,6%
Lợi nhuận kinh doanh	13.081.948.489	(24.826.568.386)	-
Lợi nhuận khác	1.560.055.307	5.642.358.922	361,6%
Thuế TNDN	11.587.931.171	8.444.177.775	72,8%
Lợi nhuận sau thuế	741.018.896	(30.713.428.532)	-

Khoản mục	Năm 2021	Năm 2022	SS
Cổ đông thiểu số	5.791.106.380	(19.565.386.231)	-
Cổ đông Tổng công ty	(5.050.087.651)	(11.148.042.301)	-

1.2. Kết quả kinh doanh của riêng Công ty mẹ (theo BCTC Công ty mẹ):

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	Năm 2021		Năm 2022	
	Giá trị	So với DT thuần	Giá trị	So với DT thuần
Doanh thu thuần	582.095.648.701		423.535.422.828	
Giá vốn	567.116.642.853	97,4%	425.958.585.398	100,5%
Lợi nhuận gộp	14.979.005.848	2,57%	(2.423.162.570)	-
Thu nhập tài chính	56.970.446.516	9,8%	41.783.148.682	9,8%
Tr.đó: cổ tức được chia	33.728.907.000		17.061.071.800	
Chi phí tài chính	15.709.728.010	2,7%	18.500.459.823	4,3%
Tr.đó: lãi vay NH	4.240.349.909		3.881.276.875	
Lãi lỗ HĐ tài chính	41.260.718.506	7,1%	23.282.688.859	5,5%
Chi phí QL + BH	46.564.901.682	7,9%	18.011.009.724	4,2%
Lãi kinh doanh	9.674.822.672	1,6%	2.848.516.565	0,6%
Lãi HĐ khác	1.364.574.686	0,2%	6.267.609.216	1,5%
Lãi trước thuế	11.039.397.358	1,89%	9.116.125.781	2,15%
Lãi sau thuế	11.039.397.358	1,89%	9.116.125.781	2,15%

1.3. Kết quả hoạt động SXKD của khối công ty con (số liệu theo BCTC các công ty con đã được kiểm toán, lợi nhuận được chia tính theo tỷ lệ vốn góp của Tổng công ty):

Đơn vị tính: tr. đồng

Khoản mục	Năm 2021	Năm 2022	SS
Lợi nhuận sau thuế	18.719	(37.736)	-
- Cổ đông thiểu số	9.027	(18.718)	-
- Phần Tổng công ty	9.692	(19.018)	-
Số công ty lãi	05	03	-
Số công ty lỗ hoặc dừng hoạt động	10	12	-
Vốn TCT tại công ty con	370.295	370.295	100,0%
Tỷ lệ lãi/vốn	2,6%	-	-

2. Tình hình tài chính và công tác quản trị nội bộ:

2.1. Tình hình tài chính của công ty mẹ:

- Tình hình quản lý tiền mặt: Tiền và các khoản tương đương tiền tại thời điểm 31/12/2022 chiếm 1,02% trên tổng tài sản;

- Tình hình quản lý công nợ phải thu: Các khoản phải thu khách hàng tại thời điểm 31/12/2022 là 118,2 tỷ, chiếm 96,9% nợ phải thu ngắn hạn;

3000310
TỔNG CÔNG
KHOẢNG
VÀ
THUẬN
HÀ TÀI
CTC
HÀ TÍNH

- Cơ cấu tài sản dài hạn và nguồn dài hạn: Tại thời điểm 31/12/2022, tài sản dài hạn công ty mẹ là 1.136 tỷ đồng chiếm 82,8% tổng tài sản, vốn chủ sở hữu 1.154 tỷ chiếm 84,1% trên tổng nguồn vốn.

2.2. Công tác quản trị nội bộ:

- HĐQT, Ban Tổng giám đốc đã đưa ra các giải pháp để tiến hành sắp xếp, cơ cấu lại các công ty con, công ty liên kết, các dự án hoạt động kém hiệu quả; Cơ cấu lại vốn chủ sở hữu tại một số doanh nghiệp nhằm thu hút nguồn vốn, bổ sung nguồn lực, phục vụ SXKD và mở rộng đầu tư theo hướng kinh doanh an toàn, hiệu quả.

- Công tác quản trị của công ty mẹ đã có nhiều đổi mới, áp dụng triệt để các hình thức khoán chi phí, tiết kiệm chi phí đầu vào, khoán tiền lương, giảm bớt lao động dôi dư, v.v.

- Do hoạt động SXKD năm 2022 của Tổng công ty gặp rất nhiều khó khăn nên giá cổ phiếu MTA giảm khá mạnh so với cùng kỳ năm 2021, giá chốt phiên 30/12/2022 là 4.700 đồng/cổ phiếu (47% so với mệnh giá).

- Các khoản đầu tư tài chính vào một số doanh nghiệp liên kết so với Tổng công ty rất lớn (Công ty CP sắt Thạch Khê, Công ty CP Thủy điện Hương Sơn, Công ty CP Xăng dầu dầu khí Vũng Áng), song Tổng công ty lại không có quyền năng phủ quyết hoặc chi phối; các Công ty con nợ trước khi cổ phần hóa, thành lập dẫn tới thiếu vốn và hiệu quả vốn đầu tư thấp, khó khăn trong cân đối dòng tiền.

- Phần lớn các công ty con có quy mô nhỏ và việc tái cơ cấu doanh nghiệp của Tổng công ty do nhiều nguyên nhân nên chưa hoàn thành, một số công ty con gặp rất nhiều khó khăn trong tổ chức SXKD, nguy cơ mất vốn của Tổng công ty là rất lớn.

- Do tiếp tục bị ảnh hưởng của dịch Covid-19, chiến tranh Nga - Ucraina và dịch bệnh trên gia súc diễn biến phức tạp nên hoạt động SXKD nằm trong tình trạng khó khăn chung của cộng đồng doanh nghiệp, đặc biệt là khối công ty nông nghiệp; Hoạt động khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản vô cùng khó khăn, phức tạp; các khoản chi phí đầu vào tiếp tục tăng, các loại thuế, phí đối với hoạt động khoáng sản tăng rất cao, thuế xuất khẩu, thuế tài nguyên, phí cấp quyền khai thác khoáng sản, v.v. dẫn đến giá thành sản phẩm tăng cao trong khi giá bán sản phẩm giảm sâu và khó tiêu thụ.

- Một số dự án thuộc lĩnh vực nông nghiệp, Nhà ở cho người lao động thuê tại Khu kinh tế Vũng Áng gặp nhiều khó khăn do đang trong quá trình bắt đầu triển khai đi vào hoạt động và nguồn lực cho các dự án còn nhiều hạn chế nên chưa có hiệu quả.

2.3. Tình hình tài chính khối công ty con:

Năm 2022, do tình hình khó khăn như đã nêu trên đã ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của các công ty con, nhiều công ty con lâm vào tình trạng thua lỗ, thiếu việc làm, tình hình tài chính hết sức khó khăn. Một số công ty con hoạt động có hiệu quả những năm trước như: Công ty TNHH Việt Lào, CTCP cảng Quốc tế Lào – Việt vẫn tiếp tục là đầu kéo cho toàn Tổng công ty; các công ty: CTCP Chăn nuôi Mitraco, CTCP Phát triển nông lâm Hà Tĩnh, CTCP Thức ăn chăn nuôi Thiên Lộc lâm vào tình trạng hết sức khó khăn, thua lỗ do giá nguyên liệu tăng cao, giá bán giảm mạnh.

Một số công ty con đang tiến hành làm các thủ tục giải thể, phá sản như: CTCP Khoáng sản Mangan, CTCP Vật liệu và phụ gia sắt Thạch Khê, CTCP Vận tải và xây dựng; một số công ty con do nhiều nguyên nhân nên chưa thoát ra khỏi tình trạng khó khăn cả về việc làm và mất cân đối tài chính như: CTCP Thương mại Mitraco, Công ty TNHH Đầu tư xây dựng và phát triển hạ tầng Mitraco, CTCP Cơ khí và xây lắp Mitraco, Công ty TNHH Thực phẩm chế biến Mitraco.

3. Tình hình thực hiện đầu tư:

3.1. Tình hình đầu tư tài chính:

- Năm 2022, Tổng công ty không có biến động về đầu tư tài chính.

3.2. Tình hình thực hiện các dự án lớn:

a. Nhà ở công nhân và người lao động thuê tại Khu kinh tế Vũng Áng:

Năm 2022, Ban Quản lý dự án đã thực hiện hoàn thiện công tác sửa chữa trang thiết bị phòng ở bị hư hỏng tại 02 tòa nhà A1, A2; Tích cực tìm kiếm khách hàng, trước mắt đang trong quá trình đàm phán với Nhà máy Pin VINES, Công ty Lilama 18 để lựa chọn phương án thuê phù hợp.

b. Nhà máy chế biến sản phẩm từ nhung hươu:

Nhà máy đã phối hợp với Phòng Kinh tế tích cực tìm kiếm, mở rộng thị trường, xây dựng hệ thống đại lý phân phối tiêu thụ các dòng sản phẩm rượu hươu có.

4. Giám sát việc ban hành các quy chế, quy định quản lý nội bộ:

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị tiếp tục ban hành các quy chế, quy định để quản lý, điều hành và giám sát các hoạt động của Tổng công ty phù hợp với các quy định pháp luật.

III. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc:

- Hội đồng quản trị tổ chức các cuộc họp và thông qua lấy ý kiến bằng văn bản để triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; thảo luận và quyết nghị về những vấn đề chính yếu của Tổng công ty. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

- Tổng giám đốc đã điều hành và tổ chức hoạt động SXKD theo các nội dung đã được Hội đồng quản trị thông qua.

- Trong năm 2022, Ban kiểm soát chưa nhận được bất kỳ kiến nghị nào của cổ đông về sai phạm của HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác của Tổng công ty cũng như Người đại diện vốn của Tổng công ty tại các đơn vị trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

IV. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác về cơ bản đã cung cấp thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Tổng công ty, tạo điều kiện cho công tác kiểm soát được thuận lợi. Các Thành viên Ban kiểm soát tham dự các cuộc họp giao ban, Trưởng ban tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội

đồng quản trị. Ban kiểm soát đã tích cực tham gia đóng góp ý kiến trong công tác quản lý, điều hành của HĐQT, Tổng giám đốc và nhiều ý kiến đã được HĐQT, Tổng giám đốc tiếp nhận và điều chỉnh kịp thời.

C. Kiến nghị:

Năm 2023, dự báo tình hình hoạt động SXKD của Tổng công ty sẽ còn tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức. Vì vậy, Ban kiểm soát đề nghị Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc:

- Tập trung mọi nguồn lực cho hoạt động SXKD nhằm thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, cụ thể hóa các nội dung của chiến lược phát triển Tổng công ty đã xây dựng để đảm bảo hài hòa lợi ích của Tổng công ty và các cổ đông.

- Đổi mới công tác quản trị, công tác lập kế hoạch cũng như phân tích hoạt động SXKD nhằm phát hiện các thiếu sót, yếu kém để có biện pháp khắc phục; tập trung áp dụng các biện pháp tiết kiệm chi phí, giá thành để nâng cao hiệu quả SXKD.

- Tăng cường công tác phân cấp quản lý, áp dụng các hình thức khoán chi phí, thưởng tiết kiệm, ... đối với các đơn vị trực thuộc, gắn thu nhập với hiệu quả công việc được giao, mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

- Thực hiện quyết liệt nhiệm vụ tái cơ cấu danh mục đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết theo hướng thoái vốn tại các công ty, dự án có giá trị nhỏ, các khoản đầu tư hiệu quả thấp.

D. Kế hoạch hoạt động năm 2023:

Ban kiểm soát thực hiện chức năng, nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ Tổng công ty và tiếp tục thực hiện kế hoạch hàng năm, cụ thể:

- Thực hiện công tác giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động SXKD của Tổng công ty;

- Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2022 và 6 tháng năm 2023 của Tổng công ty;

- Kiểm soát một số nội dung trong công tác quản lý tài chính, quản lý SXKD và việc thực hiện các quy chế nội bộ của Tổng công ty tại các đơn vị trực thuộc;

- Kiểm soát việc thực hiện chức năng Người đại diện quản lý vốn của Tổng công ty tại các công ty con, công ty liên kết;

- Thực hiện các nội dung theo kiến nghị của cổ đông.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Tổng công ty trong năm 2022 và kế hoạch, chương trình công tác của Ban kiểm soát trong năm 2023.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ, HĐQT, BTGD;
- TV BKS;
- Thư ký Tổng công ty;
- Lưu VT.

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



Phùng Văn Tân